

**QUESTIONNAIRE FOR ALL PERSONS
WHO ARE NOT BORN IN THE U.S.**

DEF IV

Fill out this questionnaire in English as completely as possible. If you cannot read or write in English, fill it out in Vietnamese.

Điền cẩn thận vào tờ câu hỏi này, đầy đủ bằng tiếng Anh càng nhiều càng tốt. Nếu bạn không thể đọc hoặc viết bằng Anh ngữ thì bằng tiếng Việt.

A. Basic Identification Data/ Lý lịch căn bản

1. Name
Họ, tên: TRUONG NGUYEN THACH Sex: NAM
2. Other Names
Họ, tên khác: _____
3. Date/Place of Birth
Ngày/Nơi sinh: 01-01-1948 Qu. Hoa Tay Ninh
4. Residence Address
Địa chỉ thường trú: 4413 Ấp Tây Hòa Xã Phước Long Bình Hòa
5. Mailing Address
Địa chỉ thư từ: NGUYEN BOI
6. Current Occupation
Nghề nghiệp hiện tại: Sinh Viên SAN JOSE, CH 9, 12th St. S. A

B. Relatives to Accompany Me/ Về bạn cùng đi với tôi

(NOTE: Your spouse and unmarried children are the only persons to accompany you. List marital status (M) as follows: Married (M), Divorced (D), Widowed (W), or Single (S).)

(Ghi ý: Vợ/chồng và con chưa có thể đi cùng đi với bạn đi tị nạn. Chỉ ghi tình trạng gia đình như sau: Đã lập gia đình (M) góa (D), góa (W), còn độc thân (S).

Name Họ, tên	Date of Birth Ngày/tháng năm sinh	Place of Birth Nơi sinh	Marital Status Tình trạng hôn nhân
1. <u>LI THI CHANH</u>	<u>9/1/72</u>	<u>Qu. Thủ Đức TP. HCM</u>	<u>S</u>
2. <u>TRUONG NGOC THANH</u>	<u>5/5/1972</u>	<u>Saigon (Qu. Thủ Đức)</u>	<u>S</u>
3. <u>TRUONG THI NGOC THUY</u>	<u>9/1972</u>	<u>Qu. Thủ Đức</u>	<u>S</u>
4. _____	_____	_____	_____
5. _____	_____	_____	_____
6. _____	_____	_____	_____
7. _____	_____	_____	_____
8. _____	_____	_____	_____
9. _____	_____	_____	_____
10. _____	_____	_____	_____

(NOTE: For the persons listed above, we will need legible copies of birth certificates, marriage certificates (if married), divorce decrees (if divorced), spouse's death certificate (if widowed), and photos. If any of the above accompanying persons are under 18 years of age, please note their address in Section I below.)

(Ghi ý: Cho mỗi người có tên trên tờ câu hỏi này, chúng tôi cần có bản sao rõ ràng của giấy khai sinh, giấy kết hôn (nếu đã lập gia đình), giấy ly hôn (nếu đã ly hôn), giấy chứng tử của vợ/chồng (nếu góa), và ảnh. Nếu có người đi cùng đi với bạn dưới 18 tuổi, xin ghi địa chỉ của họ trong phần I.)

0. Relatives Outside Vietnam/ở ngoài Việt Nam
or Hy Lạp, Cuba, etc. or Mỹ, Canada, etc. vợ/chồng

1. Closest relative in the U.S.
Người thân thân thuộc nhất ở Hoa Kỳ

a. Name
Họ, tên : NGUYỄN BÙI

b. Relationship
Liên hệ gia đình : BẠN CỘNG ĐỒNG

c. Address
Địa chỉ

d. Date of Relative's Arrival
in the U.S.
Ngày đến đến Mỹ : Oct. 29, 1981

2. Closest Relative in Other Foreign Countries
Người thân thân thuộc nhất ở các nước khác

a. Name
Họ, tên

b. Relationship
Liên hệ gia đình

c. Address
Địa chỉ

3. Complete Family Listing (Living) Danh sách gia đình còn sống

1. Father
Cha

: TRƯƠNG VĂN CỐ (chết 1991)

2. Mother
Mẹ

: NGUYỄN THỊ XIÊN (sống 1914)

3. Spouse
Vợ/chồng

: LÊ THỊ CHANH

4. Former Spouse (if any)
Vợ/chồng trước (nếu có)

5. Children
Con cái

(1) TRƯƠNG NGỌC THANH

(2) TRƯƠNG THỊ NGỌC THUY

(3)

(4)

(5)

(6)

(7)

(8)

(9)

6. Siblings

Anh chị em

(1) TRƯƠNG THỊ NGÂN 1913

(2) TRƯƠNG THỊ TIẾN 1912

(3) TRƯƠNG THỊ NGUYỄN 1911

(4) TRƯƠNG THỊ HƯƠNG 1910

(5) TRƯƠNG THỊ NHƯNG 1916

(6)

(7)

(8)

(9)

6. Employment by U.S. Government, Agencies or Other U.S. Organizations or Firms or Firms/Companies/Institutions of the U.S. Government or U.S. Armed Forces
Việc làm bởi Chính phủ Hoa Kỳ hoặc các cơ quan, tổ chức, công ty, doanh nghiệp, hoặc các đơn vị của Quân lực Hoa Kỳ.

1. Employee Name
 Tên họ nhân viên : _____
 Position title
 Chức vụ : _____
 Agency/Company/Office
 Sở/Hãng/Văn phòng : _____
 Length of Employment From : _____ To : _____
 Thời gian làm việc Từ : _____ Đến : _____
 Name of American Supervisor
 Tên họ giám thị Mỹ : _____
 Reason for Separation
 Lý do nghỉ việc : _____

2. Employee Name
 Tên họ nhân viên : _____
 Position title
 Chức vụ : _____
 Agency/Company/Office
 Sở/Hãng/Văn phòng : _____
 Length of Employment From : _____ To : _____
 Thời gian làm việc Từ : _____ Đến : _____
 Name of American Supervisor
 Tên họ giám thị Mỹ : _____
 Reason for Separation
 Lý do nghỉ việc : _____

3. Employee Name
 Tên họ nhân viên : _____
 Position title
 Chức vụ : _____
 Agency/Company/Office
 Sở/Hãng/Văn phòng : _____
 Length of Employment From : _____ To : _____
 Thời gian làm việc Từ : _____ Đến : _____
 Name of American Supervisor
 Tên họ giám thị Mỹ : _____
 Reason for Separation
 Lý do nghỉ việc : _____

7. Service with GVN or RVNAF by You or Your Spouse/Đã công tác với Chính phủ Việt Nam

1. Name of Person Serving
 Họ tên người tham gia : TRƯỜNG NGỌC THẠCH
 Dates
 Ngày, tháng, năm : From : _____ To : _____
 Từ : 12.12.1966 Đến : 12.12.1968
 Last rank
 Cấp bậc cuối cùng : TRUNG SĨ Serial Number
 of the record : 152 136
 Ministry/Office/Military Unit
 Bộ/S/Đơn vị Binh chủng : XHỐI CẢNH SÁT ĐẶC BIỆT
 Name of Supervisor/C.O.
 Họ tên người giám thị/Sĩ quan chỉ huy : HUỶNH THỜI Chánh phòng

LÊ ĐỨC THẮNG, Đại úy Chánh Sĩ Ban và họ khác

6. Reason for separation

1. At school

7. Name of Employer/Advisor

2. At school

8. U.S. Training Courses in Vietnam

3. At school

9. U.S. Awards or Certificates

4. At school

5. At school

(NOTE: Please attach any copies of diplomas, awards or certificates, if available. Available? Yes No

(CHÚ Ý: Xin đính kèm bản sao của các bằng, huy chương, chứng chỉ nếu có. Có Không Không)

10. Training Outside Vietnam of You or Your Spouse/Has been working at home

1. Name of Student/Trainee

2. At school

2. School and School Address

3. At school

3. Dates

4. At school

4. Description of courses

5. At school

5. Who paid for training?

6. At school

(NOTE: Please attach copies of diplomas or orders, if available.)

Available? Yes No

(CHÚ Ý: Xin đính kèm bản sao của các bằng, huy chương, chứng chỉ nếu có. Có Không Không)

11. Re-education of You or Your Spouse/Has been working at home

1. Name of Person in Reeducation

2. At school

2. Time in Reeducation

3. At school

3. Still in Reeducation?

4. At school

(If released, we must have a copy of your released certificate).

(Nếu được thả, chúng tôi cần một bản sao của giấy thả.)

12. Any additional remarks/Other comments

13. At school

14. At school

15. At school

16. At school

17. At school

18. At school

19. At school

13. Please list here all documents attached to this form

20. At school

21. At school

22. At school

23. At school

24. At school

25. At school

26. At school

27. At school

28. At school

29. At school

30. At school

31. At school

32. At school

33. At school

34. At school

35. At school

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

TÔI-CAO PHÁP-VIÊN

PHÒNG LỤC-SỰ TOÀ Đã-đinh

(GREFFE DU TRIBUNAL DE



BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

(Extrait du registre des actes de naissance)

100-443616-1

22-148

(NAM-PHÂN)

(Sud Viet - Nam)

NAMI

1. 2. 3. 4. 5. 6. 7. 8. 9. 10. 11. 12. 13. 14. 15. 16. 17. 18. 19. 20. 21. 22. 23. 24. 25. 26. 27. 28. 29. 30. 31. 32. 33. 34. 35. 36. 37. 38. 39. 40. 41. 42. 43. 44. 45. 46. 47. 48. 49. 50. 51. 52. 53. 54. 55. 56. 57. 58. 59. 60. 61. 62. 63. 64. 65. 66. 67. 68. 69. 70. 71. 72. 73. 74. 75. 76. 77. 78. 79. 80. 81. 82. 83. 84. 85. 86. 87. 88. 89. 90. 91. 92. 93. 94. 95. 96. 97. 98. 99. 100. 101. 102. 103. 104. 105. 106. 107. 108. 109. 110. 111. 112. 113. 114. 115. 116. 117. 118. 119. 120. 121. 122. 123. 124. 125. 126. 127. 128. 129. 130. 131. 132. 133. 134. 135. 136. 137. 138. 139. 140. 141. 142. 143. 144. 145. 146. 147. 148. 149. 150. 151. 152. 153. 154. 155. 156. 157. 158. 159. 160. 161. 162. 163. 164. 165. 166. 167. 168. 169. 170. 171. 172. 173. 174. 175. 176. 177. 178. 179. 180. 181. 182. 183. 184. 185. 186. 187. 188. 189. 190. 191. 192. 193. 194. 195. 196. 197. 198. 199. 200. 201. 202. 203. 204. 205. 206. 207. 208. 209. 210. 211. 212. 213. 214. 215. 216. 217. 218. 219. 220. 221. 222. 223. 224. 225. 226. 227. 228. 229. 230. 231. 232. 233. 234. 235. 236. 237. 238. 239. 240. 241. 242. 243. 244. 245. 246. 247. 248. 249. 250. 251. 252. 253. 254. 255. 256. 257. 258. 259. 260. 261. 262. 263. 264. 265. 266. 267. 268. 269. 270. 271. 272. 273. 274. 275. 276. 277. 278. 279. 280. 281. 282. 283. 284. 285. 286. 287. 288. 289. 290. 291. 292. 293. 294. 295. 296. 297. 298. 299. 300. 301. 302. 303. 304. 305. 306. 307. 308. 309. 310. 311. 312. 313. 314. 315. 316. 317. 318. 319. 320. 321. 322. 323. 324. 325. 326. 327. 328. 329. 330. 331. 332. 333. 334. 335. 336. 337. 338. 339. 340. 341. 342. 343. 344. 345. 346. 347. 348. 349. 350. 351. 352. 353. 354. 355. 356. 357. 358. 359. 360. 361. 362. 363. 364. 365. 366. 367. 368. 369. 370. 371. 372. 373. 374. 375. 376. 377. 378. 379. 380. 381. 382. 383. 384. 385. 386. 387. 388. 389. 390. 391. 392. 393. 394. 395. 396. 397. 398. 399. 400. 401. 402. 403. 404. 405. 406. 407. 408. 409. 410. 411. 412. 413. 414. 415. 416. 417. 418. 419. 420. 421. 422. 423. 424. 425. 426. 427. 428. 429. 430. 431. 432. 433. 434. 435. 436. 437. 438. 439. 440. 441. 442. 443. 444. 445. 446. 447. 448. 449. 450. 451. 452. 453. 454. 455. 456. 457. 458. 459. 460. 461. 462. 463. 464. 465. 466. 467. 468. 469. 470. 471. 472. 473. 474. 475. 476. 477. 478. 479. 480. 481. 482. 483. 484. 485. 486. 487. 488. 489. 490. 491. 492. 493. 494. 495. 496. 497. 498. 499. 500. 501. 502. 503. 504. 505. 506. 507. 508. 509. 510. 511. 512. 513. 514. 515. 516. 517. 518. 519. 520. 521. 522. 523. 524. 525. 526. 527. 528. 529. 530. 531. 532. 533. 534. 535. 536. 537. 538. 539. 540. 541. 542. 543. 544. 545. 546. 547. 548. 549. 550. 551. 552. 553. 554. 555. 556. 557. 558. 559. 560. 561. 562. 563. 564. 565. 566. 567. 568. 569. 570. 571. 572. 573. 574. 575. 576. 577. 578. 579. 580. 581. 582. 583. 584. 585. 586. 587. 588. 589. 590. 591. 592. 593. 594. 595. 596. 597. 598. 599. 600. 601. 602. 603. 604. 605. 606. 607. 608. 609. 610. 611. 612. 613. 614. 615. 616. 617. 618. 619. 620. 621. 622. 623. 624. 625. 626. 627. 628. 629. 630. 631. 632. 633. 634. 635. 636. 637. 638. 639. 640. 641. 642. 643. 644. 645. 646. 647. 648. 649. 650. 651. 652. 653. 654. 655. 656. 657. 658. 659. 660. 661. 662. 663. 664. 665. 666. 667. 668. 669. 670. 671. 672. 673. 674. 675. 676. 677. 678. 679. 680. 681. 682. 683. 684. 685. 686. 687. 688. 689. 690. 691. 692. 693. 694. 695. 696. 697. 698. 699. 700. 701. 702. 703. 704. 705. 706. 707. 708. 709. 710. 711. 712. 713. 714. 715. 716. 717. 718. 719. 720. 721. 722. 723. 724. 725. 726. 727. 728. 729. 730. 731. 732. 733. 734. 735. 736. 737. 738. 739. 740. 741. 742. 743. 744. 745. 746. 747. 748. 749. 750. 751. 752. 753. 754. 755. 756. 757. 758. 759. 760. 761. 762. 763. 764. 765. 766. 767. 768. 769. 770. 771. 772. 773. 774. 775. 776. 777. 778. 779. 780. 781. 782. 783. 784. 785. 786. 787. 788. 789. 790. 791. 792. 793. 794. 795. 796. 797. 798. 799. 800. 801. 802. 803. 804. 805. 806. 807. 808. 809. 810. 811. 812. 813. 814. 815. 816. 817. 818. 819. 820. 821. 822. 823. 824. 825. 826. 827. 828. 829. 830. 831. 832. 833. 834. 835. 836. 837. 838. 839. 840. 84

SỐ HIỆU

(Acte No)

[illegible]

code:

(Noun)

Chánh-án Tòa

(President du Tribunal)

chứng cho rằng, nhập chủ lý luận của

(Certification of the Secretary of the Navy)

Όχι

(M.)

Chánh Lộ ~~ở~~ sở tại.

(Greffier en Chef de Tribunal)

ngày

121

CHÁNH-ÁN

(LE PRÉSIDENT).

Trích y bốn châu,

(Pony extract enclosed)

~~12-11-11~~ ngày 1/10/1963

CHÁNH LỤC - SỰ.

RECEIVED EN CHR

LA CLEVELAND CO. COLE

Q14: 100

1974-1975 50:

Q: What's No. 1?

San Jose, Nov. 1. 88

Thưa quý vị,

Tôi xin tiếp tục theo thủ tục tất cả những giấy tờ mà tôi nhận được của người bạn tôi VN như chuyển đến quý vị.

Tôi cũng không được rõ về những gì liên quan đến vấn đề này, cũng không rõ giấy tờ có đầy đủ hay không; nên cần những giấy tờ gì liên quan xin quý vị cho tôi biết tôi sẽ liên lạc với bạn về bộ phận.

Trông khá nặng nề mà quý vị có thể làm mọi sự để cứu giúp tôi.

Kính thư

Nguyễn Văn

Đã chú liên lạc

Nguyễn Bội Văn

San Jose, CA. 95725

QUỐC-THÀNH SAIGON

VIỆT-NAM. CỘNG-HÒA

TÒA HÀNH-CHÁNH

QUẬN BÌNH

HỘ-TỊCH

HVC/5b

Số hiệu: 9003A

Phước Nguyên Sĩ

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Năm một ngàn chín trăm bảy mươi ba (1973)

| | |
|-------------------------|---|
| Tên, họ đứa nhỏ . . . | TRẦN THỊ NGUYỄN THUY |
| Phái | Nữ |
| Nơi sinh | Saigon, 181 Song Cánh |
| Tên, họ người Cha . . . | TRẦN NGUYỄN THẠCH |
| Tuổi | Năm mười lăm |
| Nghề-nghiệp | Song Cánh |
| Nơi cư-ngụ | Saigon, 181 Song Cánh |
| Tên, họ người Mẹ . . . | TRẦN THỊ NGUYỄN |
| Tuổi | Năm mười ba |
| Nghề-nghiệp | Song Cánh |
| Nơi cư-ngụ | Saigon, 181 Song Cánh |
| Vợ chánh hay thế . . . | Vợ chánh (Hôn thú số 8 Thanh niên)
(Saigon, ngày 2/3/72) |

Lập tại Saigon, ngày 14 tháng 9 năm 1973

TRÍCH-LỤC V BỐN-CHÁNH

Saigon, ngày 27 tháng 9 năm 1973

1973

QUẢN-TRƯỞNG QUẬN BÌNH

[Signature]

PHƯỚC NGUYỄN SĨ



ĐO THẠNH SÀI GÒN

TÒA HÀNH CHÁNH QUẬN NHÌ

Số hiệu 7455-A

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

MINH/100.

HỘ-TỊCH

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm bảy mươi hai (1972)



| | |
|--------------------|--|
| Tên, họ đứa nhỏ | TRƯƠNG NGỌC THANH |
| Phái | Nam |
| Ngày sanh | hai mươi bốn tháng sáu, năm một ngàn chín trăm bảy mươi hai, hồi 19 giờ 30 |
| Nơi sanh | Saigon, 284, Công-Quynh |
| Tên, họ người Cha | TRƯƠNG NGỌC THẠCH |
| Tuổi | hai mươi bốn |
| Nghề-nghiep | Công chức |
| Nơi cư-ngụ | Tên Thuận Đông, Gia-Dịnh |
| Tên, họ người mẹ | LÊ THI CHANH |
| Tuổi | hai mươi lăm |
| Nghề-nghiep | Nô lệ |
| Nơi cư-ngụ | Tên Thuận Đông, Gia-Dịnh |
| Vợ chánh hay không | Vợ chánh |

Lập tại Saigon, ngày 27 tháng 6 năm 1972

TRÍCH-LỤC Y BỔN CHÍNH:

Saigon, ngày 27 tháng 06 năm 1972

K. QUẢN-TRƯỞNG QUẬN NHÌ



CHUYÊN NHẬN KẾ

•TÌNH GIA-ĐÌNH

ĐẢ KIỂM SOÁT ĐÚNG TRONG B
Thêm vào phụ lục.

BỘ HÔN-THÚ

100/TN.

Số hiệu 08

| | |
|---|--|
| Họ và tên (Tên họ) | Trương-Ngọc-Thạch. |
| Sinh tại : | An-Hòa, Tỉnh Tây-Ninh. |
| Sinh ngày : | ngày mốt, tháng giêng Ất, mốt ngàn chín trăm bốn mươi tám. |
| Cha chồng :
(Tên họ, sống chết phải nói) | Trương-Văn-Cổ. (chết) |
| Mẹ chồng :
(Tên họ, sống chết phải nói) | Nguyễn-thị-Vịem. (sống) |
| Người vợ :
(Tên họ) | 1.0-thị-Chạch. |
| Vợ (chánh hay thờ) : | Chánh. |
| Sinh tại : | Ninh-Trung, Gia-Nguyên. |
| Sinh ngày : | một ngàn chín trăm bốn mươi bảy. |
| Cha vợ :
(Tên họ, sống chết phải nói) | 1.0-Văn-Ruổi. (sống) |
| Mẹ vợ :
(Tên họ, sống chết phải nói) | Nguyễn-thị-Tươi (sống) |
| Ngày cưới : | ngày 02-5-1972. |

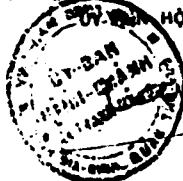
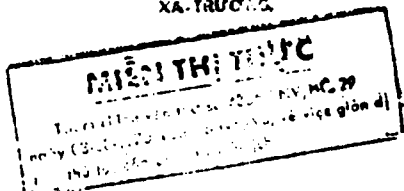
Trích y bốn chính : 1072.

Kiến Thị :

Thống kê và lập luận 08 tháng 3 năm 193.

XÃ. TRƯỚC 1975

HỒ TỊCH.



1. AM-1. 2. 4. 10. 15.

MIỀN THỊ THỰC CHỢ KỶ

Thêm chữ: Thông Tư Bộ Nội Vụ số 4366/BNV/HC/25
ngày 3-8-70.

THE CAN-LOC

Họ Tên

LÊ-THỊ-CHẠNH



Năm, đời sinh

1947

Định-Trung, Gia Định

Cha

Lê-Văn-Duật

Mẹ

Nguyễn-thị-Ngà

Ấp Tây A Định Trung

Thị trấn Thủ Đức

Dầu vết riêng:

Tàn nhang cách
4 trên đầu mày trái./-

Chú ký đương số:

Chú đương số

Thu-Đáp ngày 26-01-1970

TRƯỞNG-ĐOÀN CÁN-CƯỚC

Long

PHẠM-ĐỨC-LONG.

Cao

1m

54

Nặng

40

Kg

Ngon tro mặt

Ngon tro trái

ĐOÀN BIÊN VIÊN

CÓNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

CỤC QUẢN LÝ TRẠI

ĐIỀU HÀNH TRẠI

Thị trấn Yên Bái

Số 1-806

Căn cứ theo Quyết định số 1272 của Thủ Tướng Chính phủ về việc thực hiện các chính sách đối với nhân dân lao động mất quyền của chế độ cũ và đang chờ giải quyết.

Căn cứ theo Quyết định số 1272 của Thủ Tướng Chính phủ về việc thực hiện các chính sách đối với nhân dân lao động mất quyền của chế độ cũ và đang chờ giải quyết.

Thị trấn Yên Bái, ngày 12/5/81

Đoàn biên viên của Trại
Đã tiếp nhận và quản lý nhân dân lao động mất quyền của chế độ cũ và đang chờ giải quyết.
Quá trình thực hiện tại Trại
Số 1-806, ngày 12/5/81
trong số này chính quyền, nhân dân và các cơ quan chức năng

Khí và phải thực hiện các quy định của pháp luật
Công an xã, phường, thị trấn
Thị trấn Yên Bái

Sau khi nhận được các giấy tờ, pháp luật và các quy định
từ ngày 12/5/81, pháp luật và các quy định
UBND tỉnh, thành phố và các cơ quan chức năng
Thị trấn Yên Bái, ngày 12/5/81

Tên và họ của người bị quản lý
(Kèm theo 4 phiếu đăng ký đi bộ)

Lưu tại ngân hàng
của Trường Ngọc Thạch
mã số 12944
Lập tại Phòng

Ngày 25 tháng 5 năm 1981
GIAM THỊ TRẠI

[Signature]

[Signature]

Thị trấn Thanh...

Đến đây...

Tên họ...

Sinh...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

Đường...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

29-6-83

...

...

...

CONTROL

____ Card
____ * Doc. Request; Form
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ ODP/Date _____
____ Membership; Letter

4/8/89